

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vay tiền) thụ lý số 82/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ Anh **Đỗ Văn B** - Sinh năm 1990

2/ Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1989

HKTT: thôn TV, xã TL, huyện ML, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: thôn TV, xã TL, huyện ML, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh **Phan Minh T** - Sinh năm 1986

HKTT: K7, thôn PM, xã TL, huyện ML, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: K7, thôn PM, xã TL, huyện ML, Thành phố Hà Nội

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1986.

HKTT: thôn PM, xã TL, huyện ML, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: K7, thôn PM, xã TL, huyện ML, Thành phố Hà Nội

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ Về vay tiền: Tháng 2/2019, vợ chồng anh T, chị N có làm công trình phụ, sửa sang thêm nhà; do khi làm có thiếu tiền nên chị N có vay tiền của anh B, chị H 30.000.000 đồng; chị N vay tiền về đưa cho anh T. Tháng 10/2019, anh T và chị N ly hôn. Khi ly hôn anh T và chị N thỏa thuận anh T sở hữu tài sản vợ chồng làm và anh T có trách nhiệm trả nợ anh B, chị H 30.000.000 đồng.

2/ Về trả tiền: Nay anh B, chị H và anh T, chị N thỏa thuận anh T trả nợ cho anh B, chị H tiền gốc 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; không phải trả tiền lãi.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; anh T phải chịu $1/2 = 375.000$ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, để sung công quỹ nhà nước. Anh B, chị Hằng chịu $1/2 = 375.000$ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh B, chị H đã nộp 750.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0009634 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh B, chị H được trả lại 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH
Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án TP Hà Nội.
- Chi cục THA DS huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

Lê Huy Duệ